

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:106/2021/HS-ST
Ngày 07 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Dựng

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân thị xã K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:104/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường L, K, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn U và bà Nguyễn Thị X (Sinh); Tiền án:

+ Tại bản án số 89/2018/HSST ngày 25/9/2018 của TAND huyện K (nay là TAND thị xã K) xử phạt Lê Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02/4/2019, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14/3/2019, T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Tại bản án số 80/2019/HSST ngày 08/11/2019 của TAND thị xã K xử phạt Lê Văn T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án xác định tái phạm). Ngày 12/12/2020, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 27/3/2020, T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 07/2009/HSST ngày 03/3/2009 của TAND huyện K (nay là TAND thị xã K) xử phạt Lê Văn T 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/11/2009, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/5/2009, T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Tại bản án số 49/2010/HSST ngày 26/10/2010 của TAND huyện K (nay là TAND thị xã K) xử phạt Lê Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 09/01/2012, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 13/12/2011, T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Ngày 09/5/2016 Công an huyện K1, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/5/2016, T đã nộp phạt xong.

+ Ngày 17/11/2016 Công an huyện K1, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84 bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/11/2016, T đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Hạt quản lý đê K; Địa chỉ: thị xã K, tỉnh Hải Dương (Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đ Tồn, Hạt trưởng; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến D, Phó hạt trưởng, nơi cư trú: A, phường A1, K, tỉnh Hải Dương). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương; Địa chỉ: Số 33 đại lộ Hồ Chí Minh, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung Nghĩa, Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức B, Đội trưởng Đội quản lý tổng hợp A4, K, Hải Dương). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị A, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Kim Xuyên 3, phường A3, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Đội 6, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Hoàng Thúy Q, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Số nhà 41 Q, phường A4, thị xã K, hải Dương.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/7/2021, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo LX, màu vàng nâu, biển số 34B1-067.88 (xe T mượn của em gái là Lê Thị An) đi từ nhà đến phường T1, thị xã K để xem có nhà dân nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến trạm biến áp T1 A thuộc khu dân cư T5, phường T1, thị xã K, T thấy Trạm biến áp thuộc quản lý của điện lực K có cửa bằng sắt đã cũ mở, không khóa; quan sát xung quanh không có người nên T đỗ xe trước cửa trạm biến áp rồi đi đến dùng hai tay nhấc 2 cánh cửa sắt (có kích thước 2m x 0,5m x 0,7mm), đặt lên yên xe rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Xuân T, cân được 45kg và bán 02 cánh cửa cho anh T theo giá thu mua sắt vụn là 45kg x 9.000 đồng/kg, được số tiền 410.000 đồng. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại Trạm biến áp T1 A, dựng xe trước cửa Trạm rồi đi đến dùng hai tay bê 01 cánh cửa tôn, có kích thước: 1,8m x 0,7m x 0,7mm để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đến quán thu mua sắt vụn của anh T, cân được 26kg và bán cho anh T với giá 9.000 đồng/kg, được số tiền 240.000 đồng. Số tiền trên, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/7/2021, anh Trần Tiến D (là đại diện theo ủy quyền của Hạt quản lý đê K) có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K.

Ngày 28/7/2021, anh Nguyễn Xuân T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K 03 cánh cửa trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã K số 63 ngày 29/7/2021 kết luận: 01 cánh cửa tôn kích thước 1,8m x 0,7m x 0,7mm, trọng lượng 26kg, trị giá 422.500 đồng; 02 cánh cửa sắt kích thước 2m x 0,5m x 0,7mm, tổng trọng lượng 45 kg, trị giá 247.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 670.000 đồng (BL số 40).

Quá trình điều tra T còn khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 10/7/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo LX, màu vàng nâu, biển số 34B1-067.88 đi từ nhà đến phường T1, thị xã K mục đích xem có nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Điểm canh đê thuộc Khu dân cư Nhất Sơn, phường T1, thị xã K, T thấy Điểm canh đê thuộc quản lý của Hạt quản lý đê K không có người trông coi; quan sát thấy cửa chính của điểm canh đê khóa ngoài, 05 cửa sổ xung quanh của điểm canh đê chỉ khép hờ, không khóa. T dựng xe ở trước cửa Điểm, rồi đi bộ đến vị trí 02 cửa sổ bên trái của Điểm (mỗi cánh cửa đều có kích thước 130cm x 60cm x 0,4mm, màu sơn xanh, bằng sắt), dùng tay nâng lần lượt 02 cánh cửa ra khỏi bản lề, rồi bê ra để ở yên xe mô tô. Sau đó T điều khiển xe đi

đến quán thu mua phế liệu, sắt vụn của chị Hoàng Thúy Q, cân 02 cánh cửa được 46kg và bán cho Q với giá 9.000 đồng/kg, được số tiền 410.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục quay lại Điểm canh đê trên lấy tiếp 01 cánh cửa sổ ở bên phải của Điểm (*kích thước 130cm x 60cm x 0,4mm, màu sơn xanh, bằng sắt*) để lên xe mô tô rồi chở đến quán của chị Q cân được 23kg và bán cho chị Q với giá 9.000 đồng/kg, được số tiền 200.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/7/2021, anh Ngô Đức B (là đại diện theo ủy quyền của Điện lực K) có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K.

Ngày 29/7/2021, chị Hoàng Thúy Q giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K 03 cánh cửa trên.

Ngày 02/8/2021, chị Lê Thị An đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K 01 xe mô tô biển số 34B1-067.88.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã K số 64 ngày 29/7/2021 kết luận: 03 cánh cửa sổ bằng sắt, tổng trọng lượng 68kg trị giá 1.856.400 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Ngày 07/8/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Tiến D (là đại diện theo ủy quyền của Hạt quản lý đê K) 03 cánh cửa sổ bằng sắt; trả lại cho anh Ngô Đức B (là đại diện theo ủy quyền của Điện lực K) 02 cánh cửa bằng sắt và 01 cánh cửa bằng tôn. Anh D và anh Bình không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Đối với số tiền anh T, chị Q mua tài sản do T trộm cắp, anh T và chị Q tự nguyện cho T số tiền trên, không yêu cầu T phải hoàn trả.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 34D1-067.88, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã K trả lại cho chị An.

Quá trình điều tra, Lê Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 02/11/2021, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, yêu cầu giải quyết về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu giải quyết gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp

tài sản”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giam 30/7/2021.

Ngoài ra quan điểm Đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/7/2021, tại Trạm biến áp T1 A do Điện lực K quản lý ở khu dân cư T5, phường T1, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T có hành vi trộm cắp của Điện lực K 02 cánh cửa bằng sắt, khối lượng 45kg, trị giá 247.000 đồng và 01 cánh cửa tôn khối lượng 26kg, trị giá 422.500 đồng. T đã bán được số tiền 650.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/7/2021, tại Điểm canh đê thuộc Hạt quản lý đê K quản lý ở Khu dân cư Nhất Sơn, phường T1, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T còn có hành vi trộm cắp 03 cánh cửa sổ bằng sắt, tổng trọng lượng 69kg trị giá 1.856.400 đồng của Hạt quản lý đê K. Sau đó T đem bán được số tiền 610.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 2.526.400 đồng. Do vậy, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và tại địa phương phường T1 nói riêng. Do vậy, bị cáo

phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội của mình vào ngày 10/7/2021. Do vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r,s khoản 1 điều 51 BLHS để xem xét, áp dụng cho bị cáo là phù hợp. Song bị cáo có một nhân thân xấu, đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó là bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nên cho dù có xem xét chiếu cố cũng cần buộc T cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại điều luật có quy định, song xét điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giam 30/7/2021.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Công an thị xã K;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền